

**UBND PHƯỜNG GIẢNG VÕ
TRƯỜNG THCS GIẢNG VÕ 2**





HƯỚNG DẪN ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2026-2027

KHỐI 7

Họ và tên học sinh:

Lớp:.....

Hà Nội, tháng 10 năm 2026

I. MỤC LỤC

TT	Môn	Trang
1	Toán	1
2	Ngữ văn	8
3	Tiếng Anh	9
4	Khoa học tự nhiên	14
5	Lịch sử - Địa lý	18
6	Giáo dục công dân	20
7	Công nghệ	21
8	Tin học	26
9	Hoạt động trải nghiệm-hướng nghiệp	35
10	Giáo dục địa phương	36
11	Nghệ thuật	37
12	Giáo dục thể chất	38

II. LỊCH KIỂM TRA

1. Kiểm tra tại lớp, theo đề của trường

Môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, KHTN, Lịch sử và Địa lý.

TT	Ngày	Thời gian	Môn	Ghi chú
1	Ngày 27/10 (thứ Ba)	07h30-09h00	Ngữ văn (90 phút)	
		09h45-10h45	Tiếng Anh (60 phút)	
2	Ngày 28/10 (thứ Tư)	07h30-09h00	Toán (90 phút)	
		09h45-10h45	KHTN (60 phút)	
3	Ngày 29/10 (thứ Năm)	07h30-08h30	Lịch sử và Địa lý (60 phút)	

2. Kiểm tra tại lớp, không chung đề

- Môn: Công nghệ, Nghệ thuật, Giáo dục thể chất, Giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm; Giáo dục công dân và Tin học.
- Lịch kiểm tra: Theo TKB, hoàn thành trước ngày 05/11/2026.



TOÁN 7

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

* Số học:

- Số hữu tỉ. Cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ.
- Lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ.
- Thứ tự thực hiện phép tính, quy tắc chuyển vế.
- Số thập phân vô hạn tuần hoàn. Làm tròn số.

* Hình học:

- Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc.
- Hai đường thẳng song song và dấu hiệu nhận biết.
- Tiên đề Euclid. Tính chất của hai đường thẳng song song.
- Tổng ba góc trong một tam giác.
- Hai tam giác bằng nhau. Trường hợp bằng nhau thứ nhất và thứ hai của hai tam giác.

II. BÀI TẬP

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng:

Câu 1. Khẳng định nào dưới đây là sai?

- A. $5 \in \mathbb{Q}$. B. $2\frac{3}{5} \in \mathbb{Q}$. C. $-101 \notin \mathbb{Q}$. D. $\frac{1}{5} \in \mathbb{Q}$.

Câu 2. Kết quả của phép tính $\frac{2}{3} - \left(-\frac{1}{2}\right)$ là

- A. $\frac{1}{6}$. B. $\frac{7}{6}$. C. $-\frac{1}{6}$. D. $-\frac{7}{6}$.

Câu 3. Tích $\left(\frac{-3}{2}\right)\left(\frac{-3}{2}\right)\left(\frac{-3}{2}\right)$ được viết dưới dạng một lũy thừa là

- A. $\frac{3}{8}$. B. $\left(\frac{3}{2}\right)^3$. C. $\left(\frac{-3}{2}\right)^3$. D. $-\frac{9}{8}$.

Câu 4. Kết quả của phép tính $x^{11} : x^3$ là

- A. x^8 . B. x^{14} . C. x^{33} . D. x^3 .

Câu 5. x^7 là kết quả của phép tính nào trong các phép tính sau?

- A. $x^8 \cdot x^1$. B. $x^6 : x^1$. C. $x^7 \cdot x^1$. D. $x^6 \cdot x^1$.

Câu 6. Kết quả của phép tính $\left[(3, 5)^2\right]^5$ được viết dưới dạng một lũy thừa là

- A. $(3, 5)^7$. B. $(3, 5)^{10}$. C. $(3, 5)^{32}$. D. $(3, 5)^{16}$.

Câu 7. Kết quả của phép tính $3^4 \cdot \left(\frac{5}{3}\right)^4$ là

- A. $\frac{5}{3}$. B. 125. C. $\left(\frac{5}{3}\right)^8$. D. 625.

Câu 8. Kết quả của phép tính $\left(\frac{2}{5}\right)^{16} : \left(\frac{2}{5}\right)^8$ là

- A. $\left(\frac{2}{5}\right)^2$. B. $\left(\frac{2}{5}\right)^{24}$. C. $\left(\frac{2}{5}\right)^8$. D. $\left(\frac{-2}{5}\right)^2$

Câu 9. Bạn Thu ra cửa hàng mua một chiếc váy có giá chưa khuyến mại là 300 000 đồng. Biết cửa hàng đang có chương trình khuyến mại giảm giá 8% cho một chiếc váy. Số tiền bạn Thu phải thanh toán là

- A. 276 000 đồng. B. 324 000 đồng.
C. 246 000 đồng. D. 24 000 đồng.

Câu 10. Cho đường thẳng c cắt hai đường thẳng phân biệt a, b và trong các góc tạo thành có một cặp góc so le trong bằng nhau thì

- A. a và b song song với nhau. B. Đường thẳng a vuông góc với đường thẳng b .
C. Đường thẳng a cắt đường thẳng b . D. Đường thẳng a trùng với đường thẳng b .

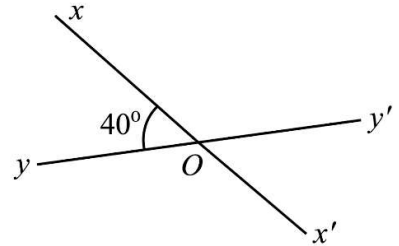
Câu 11. Chọn **khẳng định sai** trong các khẳng định sau:

- A. Hai đường thẳng phân biệt cùng vuông góc với đường thẳng thứ ba thì chúng song song với nhau.
B. Hai đường thẳng phân biệt cùng song song với đường thẳng thứ ba thì chúng song song với nhau.
C. Hai góc đối đỉnh thì có tổng số đo bằng 180° .
D. Hai góc kề bù thì có tổng số đo bằng 180° .

Câu 12. Cho hình 1, hai đường thẳng xx' và yy' cắt nhau tại

O tạo thành $\widehat{xoy} = 40^\circ$. Số đo góc $\widehat{xoy'}$ bằng:

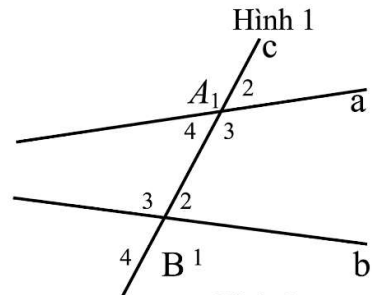
- A. 140° . B. 40° .
C. 70° . D. 60° .



Câu 13. Chọn **khẳng định sai**.

Trong hình 2, các cặp góc đồng vị là

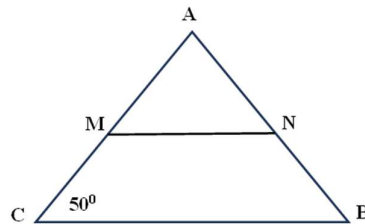
- A. góc A_1 và góc B_3 B. góc A_3 và góc B_1
C. góc A_4 và góc B_4 D. góc A_3 và góc B_3



Câu 14. Cho hình 3, biết $MN \parallel BC$ và $\widehat{C} = 50^\circ$.

Số đo $\widehat{AMN}$ là:

- A. 130° B. 50°
C. 110° D. 40°



Câu 15. Cho $\triangle ABC$ có $\widehat{A} = 60^\circ, \widehat{B} = 70^\circ$, số đo góc C là:

- A. 80° . B. 70° . C. 60° . D. 50° .

Câu 16. Cho $\triangle ABC$ có $\widehat{A} = 60^\circ; \widehat{B} = 35^\circ$. Số đo góc ngoài của tam giác tại đỉnh C là:

- A. 78° . B. 95° . C. 85° . D. 135° .

Câu 17. Cho $\triangle ABC = \triangle MNP$ biết $\widehat{A} = 30^\circ$ và $\widehat{B} = 80^\circ$. Số đo $\widehat{P}$ bằng:

A. 40° .

B. 70° .

C. 20° .

D. 50° .

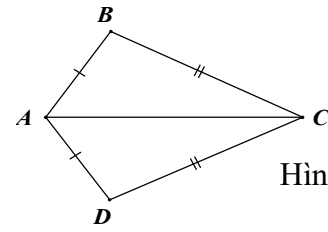
Câu 18. Cặp tam giác bằng nhau trong hình 4 là:

A. $\triangle ABC = \triangle ACD$.

B. $\triangle ABC = \triangle ADC$.

C. $\triangle ABC = \triangle DCA$.

D. $\triangle ABC = \triangle DAC$.



Hình 4

Câu 19. Cho tam giác ABC và tam giác MHK có $AB = MH$ và $\widehat{A} = \widehat{M}$. Cần thêm một điều kiện gì để hai tam giác ABC và MHK bằng nhau theo trường hợp cạnh – góc – cạnh?

A. $AC = MK$.

B. $\widehat{B} = \widehat{K}$.

C. $BC = HK$.

D. $\widehat{B} = \widehat{H}$.

Câu 20. Cho $\triangle DEF$ và $\triangle MNP$ có $DE = MN$, $\widehat{E} = \widehat{N}$, $EF = NP$. Khi đó, ta có:

A. $\triangle DEF = \triangle MPN$.

B. $\triangle DEF = \triangle PMN$.

C. $\triangle DEF = \triangle NPM$.

D. $\triangle DEF = \triangle MNP$.

B. PHẦN TỰ LUẬN.

Bài 1. Thực hiện phép tính:

$$1) \left(-\frac{24}{11} \right) - \frac{19}{13} + \frac{3}{11} - \frac{20}{13} + \frac{10}{11}$$

$$2) \frac{-3}{7} + \left(3 - \frac{3}{4} \right) - \left(2,25 - \frac{10}{7} \right)$$

$$3) \left(\frac{-1}{3} \right)^2 : \frac{5}{9} + (-1)^3$$

$$4) \left(-\frac{1}{7} \right)^0 - 2\frac{4}{9} + \left(-\frac{2}{3} \right)^7 : \left(-\frac{2}{3} \right)^5$$

$$5) \frac{5^3 + 5^8}{5 + 5^6}$$

$$6) \frac{3^{29} \cdot 4^{16}}{27^9 \cdot 8^{11}}$$

Bài 2. Tìm giá trị của x , biết:

$$1) \frac{3}{4} - \left(x - \frac{2}{3} \right) = \frac{5}{6}$$

$$2) 2\frac{1}{3} + \frac{7}{6} : x = \frac{5}{12}$$

$$3) \left(x - \frac{1}{2} \right)^3 + 7 = 15$$

$$4) \left(x - \frac{3}{2} \right)^2 - 0,75 = 1,5$$

$$5) \frac{1}{2}x + 2\frac{1}{2} = 3\frac{1}{2}x - \frac{3}{4}$$

$$6) 2024^0 + 3^{x-3} = 82$$

Bài 3. Viện hàn lâm Nhi khoa Mỹ (APP) khuyến nghị, khối lượng cặp sách của học sinh tiểu học và trung học cơ sở không nên vượt quá 10% khối lượng cơ thể. Một nghiên cứu tại Tây Ban Nha cũng chỉ ra, học sinh mang cặp sách nặng trong thời gian dài sẽ tăng nguy cơ mắc các bệnh về cột sống. Những chiếc cặp quá nặng không chỉ gây cong vẹo cột sống, gù, mà còn ảnh hưởng tới phát triển chiều cao của trẻ.

(Nguồn <https://vnexpress.net/tac-hai-cua-viec-tre-cong-cap-di-hoc-4161875.html>)

Bạn Việt học lớp 7 có cân nặng 46kg. Hằng ngày, bạn Việt đi học mang một chiếc cặp nặng 3,5kg. Hôm nay, bạn Việt cần đem thêm một số quyển vở mới, mỗi quyển vở nặng $\frac{4}{25}$ kg.

Bạn Việt có thể mang theo nhiều nhất bao nhiêu quyển vở để khối lượng cặp sách phù hợp với khuyến nghị trên?

Bài 4. Để đánh giá thể trạng của một người người ta dùng chỉ số BMI được tính như sau:

$$BMI = \frac{m}{h^2}$$

Trong đó m là cân nặng tính theo kilôgam, h là chiều cao tính theo mét.

Ở tuổi 12 chỉ số BMI được đánh giá như sau:

$BMI < 15$: **gầy**.

$15 \leq BMI < 22$: **bình thường**.

$22 \leq BMI < 25$: **có nguy cơ bị béo phì**.

$BMI \geq 25$: **béo phì**.

Một học sinh lớp 7 có cân nặng là 54 kg và chiều cao là 1,5 m thì bạn ấy có thể trạng như thế nào?

Bài 5. Mẹ của bạn Hằng đi làm được hưởng lương 20 triệu một tháng. Mẹ bạn dành $\frac{2}{5}$ số tiền

để chi tiêu ăn uống trong tháng, dành $\frac{1}{4}$ số tiền để đóng tiền thuê nhà. Số tiền còn lại mẹ bạn

gửi tiết kiệm. Hỏi mẹ bạn Hằng để dành được bao nhiêu triệu đồng mỗi tháng?

Bài 6. Ông Bình gửi tiết kiệm 100 000 000 đồng ở một ngân hàng với lãi suất 4,5% một năm.

1) Tính số tiền lãi của ông Bình sau năm đầu tiên.

2) Ông Bình tiếp tục gửi cả gốc lẫn lãi sau năm thứ nhất vào ngân hàng với mức lãi suất trên.

Tính tổng số tiền ông Bình có sau năm thứ hai.

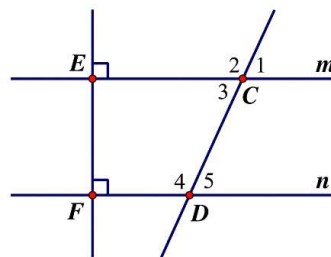
Bài 7. Nhân dịp khai trương, một cửa hàng bán Pizza giảm giá 10% tất cả các sản phẩm và giảm thêm 5% trên giá đã giảm khi mua từ hai sản phẩm trở lên. Bác Lan mua một Pizza rau củ size vừa giá 129 000 đồng/chiếc và một Pizza thập cẩm size lớn giá 249 000 đồng/chiếc. Hỏi nếu bác Lan đưa cho nhân viên thu ngân 500 000 đồng thì bác được trả lại bao nhiêu tiền?

Bài 8. Để di chuyển giữa các tầng của tòa nhà bệnh viện, người ta sử dụng thang máy tải trọng tối đa 0,65 tấn. Biết cân nặng trung bình của một người nam là 67,5 kg, cân nặng trung bình của một người nữ là 50,2 kg. Một nhóm bác sĩ gồm 5 nam và 7 nữ có thể đi cùng thang máy đó trong một lần được không? Vì sao?

Bài 10. Cho hình 5, biết $\widehat{C_1} = 60^\circ$.

1) Chứng tỏ rằng $m \parallel n$

2) Tính số đo các góc: $\widehat{C_2}$; $\widehat{C_3}$; $\widehat{D_4}$; $\widehat{D_5}$.



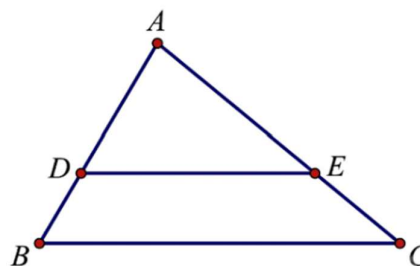
Hình 5

Bài 11. Cho hình 6, biết $\widehat{AED} = \widehat{ACB} = 40^\circ$, $\widehat{BDE} = 120^\circ$

1) Chứng tỏ rằng $DE \parallel BC$.

2) Tính số đo $\widehat{ADE}$.

3) Tính số đo $\widehat{A}$.

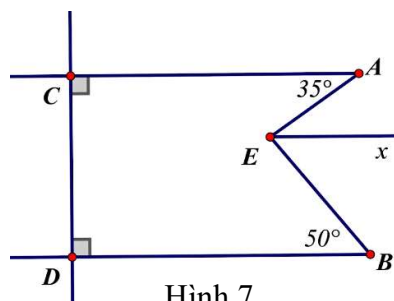


Hình 6

Bài 12. Cho hình 7, biết Ex song song với AC .

1) Chứng tỏ rằng Ex song song với BD .

2) Tính $\widehat{AEB}$.

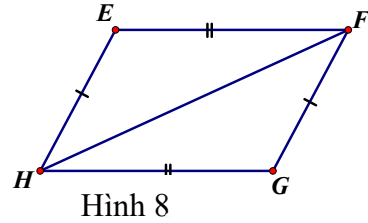


Hình 7

Bài 13. Cho hình 8, biết $EF = HG$, $EH = FC$.

Chứng minh:

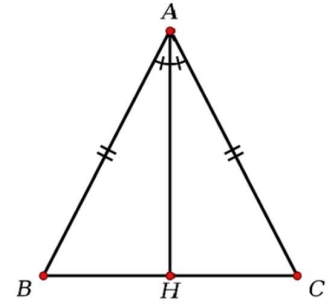
- 1) $\triangle HEF = \triangle FGH$
- 2) $EF \parallel HG$.



Hình 8

Bài 14. Cho hình 9, biết $AB = AC$, AH là tia phân giác của $\widehat{BAC}$. Chứng minh:

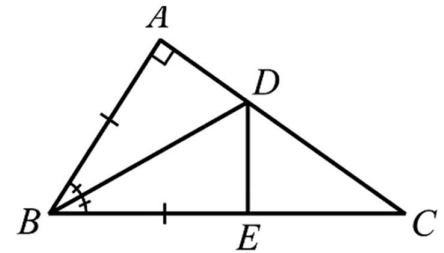
- 1) $\triangle ABH = \triangle ACH$
- 2) $AH \perp BC$.



Hình 9

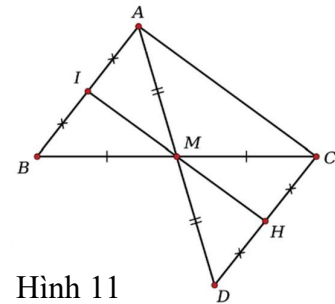
Bài 15. Cho $\triangle ABC$ có $\widehat{BAC} = 90^\circ$. Trên cạnh BC lấy điểm E sao cho $BA = BE$. Tia phân giác của $\widehat{ABC}$ cắt AC tại D . Chứng minh rằng:

- 1) $\triangle ABD = \triangle EBD$;
- 2) $DE \perp BC$;
- 3) $BD \perp AE$.



Bài 16. Cho $\triangle ABC$ có $AB < AC$, M là trung điểm của đoạn thẳng BC . Trên tia đối của tia MA lấy điểm D sao cho $MA = MD$.

- 1) Chứng minh rằng $\triangle BAM = \triangle CDM$;
- 2) Chứng minh rằng: $AB = CD$; $AB \parallel CD$
- 3) Gọi I, H lần lượt là trung điểm của AB và CD . Chứng minh M là trung điểm của đoạn thẳng IH .



Hình 11

Bài 17. Thực hiện phép tính:

$$\frac{2^{12} \cdot 3^5 - 4^6 \cdot 9^2}{(2^2 \cdot 3)^6} - \frac{5^{10} \cdot 7^3 - 25^5 \cdot 49^2}{(125 \cdot 7)^3 + 5^9 \cdot 14^3}.$$

Bài 18. Tìm các giá trị nguyên của x để biểu thức $A = \frac{4x+7}{x+1}$ nhận giá trị là một số nguyên.

Bài 19. Cho $B = \frac{1}{3} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{3^3} + \dots + \frac{1}{3^{2020}} + \frac{1}{3^{2021}}$. Chứng minh rằng: $B < \frac{1}{2}$.

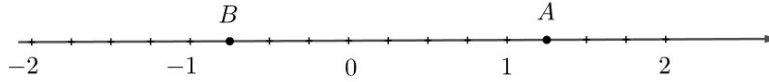
Bài 20. Cho $T = \frac{2}{2} + \frac{3}{2^2} + \frac{4}{2^3} + \dots + \frac{2019}{2^{2018}} + \frac{2020}{2^{2019}}$. Hãy so sánh T với 3.

Bài 21. Chứng tỏ rằng: $5^{27} < 2^{63} < 5^{28}$.

Bài 22. Tìm các số nguyên dương m và n sao cho $2^m - 2^n = 256$.

C. ĐỀ MINH HỌA**Thời gian làm bài: 90 phút***(Không kể thời gian phát đề)**(Học sinh không được dùng máy tính cầm tay)***A. Phần trắc nghiệm (2,0 điểm)***Học sinh chọn đáp án đúng rồi ghi vào giấy kiểm tra. Ví dụ 1A, 2B...***Câu 1.** Khẳng định nào sau đây là sai?

- A. $\frac{3}{4} \in \mathbb{Q}$. B. $0 \in \mathbb{Z}$. C. $0,5 \in \mathbb{Q}$. D. $\frac{-4}{2} \notin \mathbb{Z}$.

Câu 2. Quan sát trục số sau. Điểm B và điểm A biểu diễn lần lượt các số hữu tỉ nào sau đây?

- A. $\frac{3}{4}$ và 1. B. $\frac{-3}{4}$ và $\frac{5}{4}$. C. $\frac{-3}{5}$ và $\frac{5}{4}$. D. $\frac{-3}{4}$ và $\frac{5}{6}$.

Câu 3. Tích $\left(\frac{-1}{3}\right) \cdot \left(\frac{-1}{3}\right) \cdot \frac{1}{3}$ được viết dưới dạng một lũy thừa là

- A. $\left(\frac{1}{3}\right)^3$. B. $\left(-\frac{1}{3}\right)^3$. C. $\frac{-1}{27}$. D. $-\frac{1}{9}$.

Câu 4. Kết quả của phép tính $\left[(2,4)^3\right]^2$ được viết dưới dạng một lũy thừa là

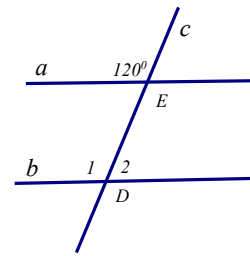
- A. $(2,4)^5$. B. $(2,4)^6$. C. $(2,4)^9$. D. $(7,2)^2$.

Câu 5. Ba xe ô tô cùng vận chuyển trái vải từ kho ở Bắc Giang xuống Hà Nội. Ô tô thứ nhất, thứ hai, thứ ba chuyển được lần lượt $\frac{1}{4}$; $\frac{2}{5}$ và $\frac{3}{20}$ khối lượng vải trong kho. Hỏi cả ba xe ô tô đã chở được bao nhiêu phần khối lượng vải trong kho?

- A. $\frac{4}{5}$. B. $\frac{3}{5}$. C. $\frac{7}{20}$. D. $\frac{17}{20}$.

Câu 6. Cho hình vẽ bên, biết $a \parallel b$, $\widehat{aEc} = 120^\circ$. Số đo $\widehat{D_2}$ bằng bao nhiêu độ?

- A. 120° . B. 60° .
C. 30° . D. 90° .

**Câu 7.** Cho $\triangle ABC$ có $\widehat{A} = 60^\circ$, $\widehat{B} = 70^\circ$, số đo góc C là:

- A. 80° . B. 70° . C. 60° . D. 50° .

Câu 8. Cho $\triangle DEF$ và $\triangle MNP$ có $DE = MN$, $FD = NP$, $EF = MP$. Khi đó, ta có:

- A. $\triangle DEF = \triangle MPN$. B. $\triangle DEF = \triangle PMN$.
C. $\triangle DEF = \triangle NMP$. D. $\triangle DEF = \triangle MNP$.

B. Phần tự luận (8,0 điểm) *Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra***Bài I. (3,0 điểm)****1. (2,0 điểm)** Thực hiện phép tính:

a) $\frac{1}{5} - \frac{3}{16} - \frac{11}{5} - \frac{29}{16} + \frac{1}{2}$; b) $\left(\frac{-1}{2}\right)^2 : \frac{3}{8} + (-1)^3 \cdot 2025^0$; c) $\frac{3}{7} \cdot \frac{-2}{5} - \frac{3}{7} \cdot \frac{3}{5} + \left(\frac{4}{5}\right)^4 : \left(\frac{4}{5}\right)^3$.

2. (1,0 điểm) Tìm x , biết:

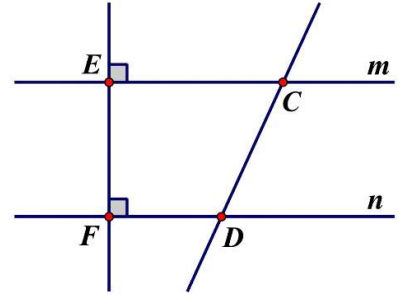
a) $x - \frac{1}{3} = -1\frac{2}{9}$; b) $3x - 0,75 = \frac{1}{2}x + 3,15$.

Bài II. (1,5 điểm) Vào đầu năm học mới, An đặt mua một chiếc cặp sách có giá niêm yết 270 nghìn đồng. Vì đặt hàng vào khung giờ “Vàng” nên An được miễn phí giao hàng và nhận được một mã giảm giá 8% (áp dụng cho hoá đơn mua hàng có số tiền tối thiểu 50 nghìn đồng, số tiền được giảm tối đa là 30 nghìn đồng).

Hỏi An có đủ điều kiện được áp dụng mã giảm giá 8% hay không? Nếu được thì An phải thanh toán bao nhiêu tiền để mua chiếc cặp đó?

Bài III. (3,0 điểm)

1. (1,0 điểm) Cho hình bên, biết $\widehat{ECD} = 60^\circ$. Chứng tỏ rằng $m \parallel n$ và tính số đo góc CDn .

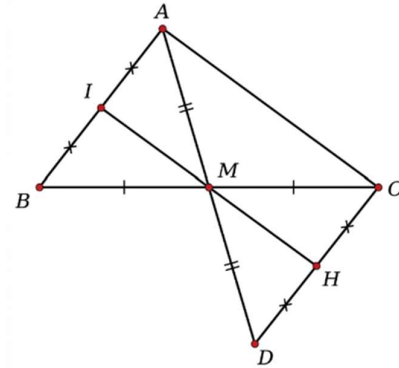


2. (2,0 điểm) Cho $\triangle ABC$ có $AB < AC$, M là trung điểm của đoạn thẳng BC . Trên tia đối của tia MA lấy điểm D sao cho $MA = MD$.

a) Chứng minh rằng $\triangle BAM = \triangle CDM$ và $AB \parallel CD$.

b) Gọi I, H lần lượt là trung điểm của AB và CD .

Chứng minh M là trung điểm của đoạn thẳng IH .



Bài IV. (0,5 điểm) Gia đình cô Lan ở phường Giảng Võ dùng điện sinh hoạt theo biểu giá mới áp dụng từ ngày 10/5/2025 (chưa tính thuế VAT), như sau:

Bậc	Mức sử dụng (kWh/tháng)	Giá (đồng/kWh)
1	0 – 50	1 984
2	51 – 100	2 050
3	101 – 200	2 380
4	201 – 300	2 998
5	301 – 400	3 350
6	Trên 400	3 460

Tháng 8 năm 2025, gia đình cô Lan dùng 280 kWh. Cuối tháng 9, tiền điện gia đình cô Lan phải trả là 610 586 đồng (chưa tính thuế VAT). Hãy tính xem tháng 9 gia đình cô Lan đã tiết kiệm được bao nhiêu phần trăm tiền điện so với tháng 8 (chưa tính thuế VAT).

.....**Hết**.....



I. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

1. Kĩ năng Đọc – hiểu

- Chủ đề: *Khúc nhạc tâm hồn*
- Thể loại: *Thơ bốn chữ, năm chữ*
- Thực hành Tiếng Việt: *Kiến thức về biện pháp tu từ nói giảm nói tránh, nghĩa của từ.*

2. Kĩ năng Viết

- Viết đoạn văn nêu ý kiến, thông điệp, bài học, hành động sau khi đọc xong bài thơ.
- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ.

II. CÁC DẠNG BÀI ÔN TẬP

1. Dạng bài Đọc - hiểu văn bản + Thực hành Tiếng Việt

* Đọc - hiểu:

- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ bốn chữ và năm chữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.
- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản mang lại.

* **Thực hành Tiếng Việt:** Nhận biết được biện pháp tu từ, nghĩa của từ và hiểu được tác dụng của việc sử dụng này.

2. Viết:

* **Hình thức:** Đoạn văn, sử dụng từ ngữ chính xác, không mắc lỗi diễn đạt.

* Nội dung:

- Câu hỏi vận dụng: Trình bày ý kiến, thông điệp, bài học, hành động sau khi đọc bài thơ.
- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ.
- + Giới thiệu được bài thơ và tác giả; nêu được ấn tượng, cảm xúc chung về bài thơ.
- + Diễn tả được cảm xúc về nội dung và nghệ thuật, đặc biệt chú ý tác dụng của thể thơ bốn chữ hoặc năm chữ trong việc tạo nên nét đặc sắc của bài thơ.
- + Khái quát được cảm xúc về bài thơ.

III. HƯỚNG RA ĐỀ

1. Thời gian làm bài: 90 phút

2. Cấu trúc đề: 100% tự luận



PART I. REVISION CONTENTS: From Unit 1 to Unit 3

A. Phonetics: Sounds: /ə/ and /ɜ:/; /f/ and /v/; /t/ /d/ and /ɪd/

B. Vocabulary: Use the lexical items related to:

- Hobbies and verbs of liking and disliking
- Health activities and health problems
- Community activities

C. Skills:

1. Reading: Read for general and specific information of reading texts in Unit 1 – Unit 3

2. Writing: Use structures from unit 1 - 3 to rewrite the second sentence without changing the meaning to the root one

3. Listening: Listen for general and specific information about topics of Unit 1 – Unit 3

D. Grammar: Present simple, past simple and simple sentences

PART II – PRACTICE TEST

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 1. A. primary B. charity C. volunteer D. benefit

Question 2. A. disease B. service C. donate D. collect

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

(3) _____. Fishing is a wonderful way to unwind and enjoy some quiet time on weekends. It is so peaceful to sit on the shore of a lake or along a river bank and simply listen to the sounds around you. If you have never experienced it, (4) _____. You can spend hours just watching the ripples spread across the water and hearing the gentle, soothing sound of the waves lapping against the shore. On a nice sunny day, (5) _____. The whole scene makes you forget about time. Moreover, fishing doesn't cost much. All you need is a simple fishing pole and some bait. If you can't afford to buy bait, (6) _____ - they work just as well! Fishing is also exciting because some fish pull very hard on the fishing line and give you a real challenge. It's an amazing feeling when you finally catch one after a long wait.

- A. I think you are really missing something
- B. go outside at night and look for earthworms or night crawlers
- C. One of my favourite hobbies is fishing
- D. the warmth of the sun and a soft breeze off the water feel absolutely wonderful

Question 3. ____ **Question 4.** ____ **Question 5.** ____ **Question 6.** ____

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 7. Last year/ our club/ donate/ book/ children/ rural areas.

- A. Last year, our club donated books for children in rural areas.
- B. Last year, our club were donate books to children in rural areas.
- C. Last year, our club donated books to children in rural areas.
- D. Last year, our club donate book to children in rural areas.

Question 8. We/ interview/ individual member/ community/ yesterday.

- A. We were interviewing individual members of the community yesterday.
- B. We interviewed each individual member of the community yesterday.
- C. We interview all individual members of the community yesterday.
- D. We will interview each individual member of community yesterday.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 9 to 1.

Question 9. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Volunteering is a great way to improve the life around you. _____

- a. Joining these activities, you can also learn many new skills, like teamwork and better communication.
- b. Firstly, many volunteer activities such as cleaning up streets, parks, and other public areas help reduce pollution and keep your community beautiful.
- c. Lastly, helping people in need and bringing them happiness give you a joyful and proud feeling about yourself.

- A. b-c-a B. b-a-c C. a-c-b D. a-b-c

Question 10. Choose the sentence that can end the text (in Question 9) most appropriately.

- A. Many people should stop watching TV and spend time volunteering.
- B. It was fun working together, and we felt proud of our work.
- C. When you give your time to others, you not only help them but also make yourself happy.
- D. We need to raise funds and build more shelters for the homeless next month.

Read the following announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 11 to 14.

SCHOOL TALENT SHOW AUDITIONS!

The annual school talent show is back! We are looking for talented students to showcase their (11) _____ in singing, dancing, magic, and other forms of entertainment.

Auditions will be held next Friday in the school hall.

- To join, all interested students must sign up with Ms. Lan in the music room before the end of the week.
- Whether you are a solo artist or performing in a group, this is a fantastic (12) _____ to shine and share your talent (13) _____ the school.
- Remember to prepare your act carefully! You will have up to three minutes for your performance. The best acts will be chosen to (14) _____ in the main show.

We can't wait to see what you've got!

- Question 11. A. enable B. unable C. abilities D. able**
Question 12. A. period B. daytime C. work D. chance
Question 13. A. to B. up C. by D. with
Question 14. A. performed B. perform C. performing D. performer

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 15. A. wach B. around C. yoga D. amazing**
Question 16. A. watched B. laughed C. talked D. tutored

Read the passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 17 to 21.

THE COMMON COLD

The common cold is a very frequent illness that almost everyone experiences at some point. It is caused by a virus and affects the nose and throat, making you sneeze or cough. Most people (17) _____ a cold several times a year, especially in winter when the weather is cold and dry. It is generally not dangerous, but it makes you feel (18) _____. To prevent and treat a cold effectively, you should wash your hands (19) _____ with soap and water to stop germs from spreading to others. You should also (20) _____ plenty of fluids, such as water or warm tea, to stay hydrated and soothe your throat. In addition, you should stay at home and (21) _____ so that your body can rest and recover faster. If your fever lasts more than three days, it is important that you see a doctor for proper advice and medical treatment.

Question 17. A. take B. meet C. hold D. catch

Question 18. A. tiring and uncomfortable B. tired and uncomfortable
C. tired but uncomfortable D. tired but comfortable

Question 19. A. frequent B. repeatedly C. regularly D. usual

Question 20. A. to drink B. drank C. drink D. drinking

Question 21. A. keep working B. finish your tasks C. get enough sleep D. go for a walk

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 22. Volunteers were so happy because they _____ support to those small villages.

A. bring B. are bringing C. brought D. were bring

Question 23. Using a lot of drinks that are high in caffeine can _____ your mood and behaviour.

A. affects B. effects C. affect D. effect

Question 24. Gardening makes children become more and more _____.

A. responsibility B. responsible C. responsibly D. response

Question 25. What do fruit and vegetables provide us _____?

A. for B. by C. to D. with

Question 26. You said you wanted to get fitter and have more energy. Why don't you take _____ doing aerobics to improve your health?

A. up B. after C. in D. on

Question 27. Liz and Linda are talking after their examination.

Liz: "My eyes are really tired." - Linda: "_____"

A. Thank you. B. You shouldn't go out too often.

C. Sounds like great work! D. You can use eyedrops and get some sleep.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 28. What does the sign say?



- A. You can use as much water as you wish.
- B. You should save water for the future.
- C. You should turn off the tap to protect children.
- D. You shouldn't use water for any purposes

Question 29. What does the notice say?



- A. This class is free to people who swim ten times in a month.
- B. This month, you can go to Water Fitness Classes.
- C. The swimming pool is free to people who go to the Water Fitness Classes.
- D. You can attend as many water fitness classes as you want.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

In 2019, Spain was named the healthiest country in the world. The secret lies in the Mediterranean diet and the Spanish lifestyle. The Mediterranean diet focuses on healthy fats, proteins, and fresh ingredients. It includes cold tomato soup, lots of seafood, especially fish, olive oil, and vegetables. Spanish people are proud of their delicious dishes, especially their colourful salads and fresh seafood. Thanks to this healthy diet, the Spanish suffer from fewer diseases and live longer than people in many other countries.

However, food is not the only reason. Spain's warm and sunny weather helps people stay active and spend more time outdoors. Moreover, the Spanish enjoy a lively and relaxing culture. They value time with family and friends, take afternoon naps, and appreciate the simple pleasures of life. This **balance** between physical and mental health makes Spain one of the happiest nations in the world.

Question 30. What is the main idea of the passage?

- A. Spain is healthy and happy thanks to its people's diet, weather, and lifestyle.
- B. The Spanish spend most of their time doing outdoor activities like sports and walking.
- C. The Mediterranean diet is very popular but quite difficult for most people.
- D. Spanish people spend a lot of time exercising and working hard to stay in good shape.

Question 31. According to the passage, which of the following statements is NOT TRUE?

- A. Spain's weather is often cold and rainy throughout the year.
- B. The Mediterranean diet includes olive oil and fresh vegetables.
- C. The Spanish live longer than many other people.
- D. The Spanish enjoy spending time with their families.

Question 32. The word "**balance**" in the last sentence is CLOSEST in meaning to

- _____.
- A. difference
 - B. problem
 - C. equality
 - D. mix-up

Question 33. According to the passage, which habit shows that Spanish people enjoy a relaxing life?

- A. They take afternoon naps and spend time with loved ones.
- B. They often take a break at work.
- C. They eat tomato soup, seafood and salads.
- D. They avoid going outdoors to avoid the sunny weather.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 34. His mother eats a lot of fruit. She eats a lot of vegetables, too.

- A. His mother eats a lot of fruit but vegetables.
- B. His mother eats a lot of fruit and vegetables.
- C. His mother eats not only a lot of fruit but a lot of vegetables, too.
- D. His mother eats a lot of fruit or vegetables.

Question 35. My sister thinks watching romantic movies is enjoyable.

- A. My sister is fond of watching romantic movies.
- B. My sister detests watching romantic movies.
- C. My sister used to watch romantic movies a lot.
- D. My sister doesn't mind watching romantic movies.

LISTENING

Tyrone is interested in swimming. Now listen to him calling the staff at his local swimming pool.

Listen and decide whether the statements below are True or False. You will listen TWICE.

Question 36. There are four different age groups that play water polo.

- A. True B. False

Question 37. The under 16s train on Monday and Thursday evenings.

- A. False B. True

Question 38. Water polo matches are played on Saturdays.

- A. False B. True

Question 39. You have to pay to join the water polo classes for under 18s.

- A. False B. True

Question 40. You need to bring a photo to register at the swimming pool.

- A. True B. False

----- THE END -----



**TRƯỜNG THCS GIẢNG VÕ 2 HƯỚNG DẪN ÔN TẬP HỌC GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2026 - 2027**

Môn: Khoa học tự nhiên - Khối 7

A. HÌNH THỨC, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Thời gian: 60 phút

2. Hình thức: 70% trắc nghiệm + 30% tự luận

- **Phần I (3 điểm):** 12 câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 4 phương án, chọn 1 đáp án đúng.
- **Phần II (2 điểm):** 2 câu trắc nghiệm Đúng/Sai. Mỗi câu hỏi có 4 ý. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai. Với mỗi câu đúng 1 ý: được 0,1 điểm; đúng 2 ý được 0,25 điểm; đúng 3 ý được 0,5 điểm; đúng 4 ý được 1,0 điểm.
- **Phần III (2 điểm):** 4 câu trắc nghiệm dạng trả lời ngắn.
- **Phần IV (3 điểm):** 2 câu tự luận.

3. Nội dung kiến thức ôn tập và kiểm tra

• **Bài 3: Nguyên tố hoá học**

- Phát biểu được khái niệm về nguyên tố hóa học và quy ước kí hiệu nguyên tố hoá học.
- Viết được kí hiệu hoá học và đọc được tên của 20 nguyên tố hóa học đầu tiên.

• **Bài 4: Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học**

- Nêu được các nguyên tắc xây dựng bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học.
- Mô tả được cấu tạo của bảng tuần hoàn gồm: ô, chu kì, nhóm.
- Sử dụng được bảng tuần hoàn để chỉ ra vị trí của các nhóm nguyên tố kim loại, phi kim, khí hiếm trong bảng tuần hoàn.
- Xác định được vị trí (ô, chu kỳ, nhóm) của nguyên tố trong bảng hệ thống tuần hoàn.

B. BÀI TẬP THAM KHẢO

1. Xem lại các câu hỏi Bài 3, 4 - SGK Khoa học tự nhiên 7.

2. Xem lại toàn bộ các bài tập Bài 3, 4 - SBT Khoa học tự nhiên 7.

C. ĐỀ MINH HỌA

A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Học sinh tô đáp án vào phiếu trả lời trắc nghiệm.

PHẦN I (3 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu 1. Đến nay, con người đã tìm ra bao nhiêu nguyên tố hóa học

- A. 20. B. 83. C. 94. D. 118.

Câu 2. Các nguyên tử thuộc cùng một nguyên tố hóa học có cùng

- A. số proton.
B. số neutron.

- C. tổng số hạt trong nguyên tử.
- D. tổng số hạt trong hạt nhân nguyên tử.

Câu 3. Nguyên tố hoá học nào sau đây là thành phần chính trong cấu tạo của xương và răng của người và động vật?

- A. Calcium.
- B. Sodium.
- C. Magnesium.
- D. Potassium.

Câu 4. Số thứ tự chu kì của một nguyên tố hóa học trong bảng hệ thống tuần hoàn cho biết

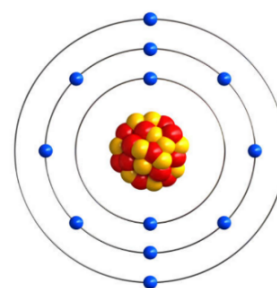
- A. số thứ tự của nguyên tố.
- B. số hiệu nguyên tử của nguyên tố đó.
- C. số electron lớp ngoài cùng của nguyên tử nguyên tố đó.
- D. số lớp electron của nguyên tử nguyên tố đó.

Câu 5. Nguyên tử của nguyên tố X có 3 lớp electron, lớp electron ngoài cùng có 1 electron. Vị trí của nguyên tố X là

- A. thuộc chu kỳ 3, nhóm IA.
- B. thuộc chu kỳ 1, nhóm IIIA.
- C. thuộc chu kỳ 3, nhóm IIA.
- D. thuộc chu kỳ 1, nhóm IIA.

Câu 6. *Hình 1* biểu diễn mô hình cấu tạo nguyên tử của Magnesium. Magnesium được xếp vào chu kỳ bao nhiêu của bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học?

- A. Chu kỳ 2 vì có 2 electron ở lớp ngoài cùng.
- B. Chu kỳ 3 vì có 3 lớp electron.
- C. Chu kỳ 2 vì lớp electron thứ nhất có 2 electron.
- D. Chu kỳ 3 vì có 3 electron lớp ngoài cùng.



Hình 1

Câu 7. Kí hiệu nào sau đây là kí hiệu hoá học của nguyên tố chlorine?

- A. CL.
- B. Cl.
- C. cl.
- D. cL.

Câu 8. Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào **không đúng**?

- A. Số proton trong hạt nhân đặc trưng cho một nguyên tố hóa học.
- B. Các nguyên tử thuộc cùng một nguyên tố hóa học có số neutron bằng nhau.
- C. Mỗi nguyên tố hóa học có một kí hiệu hóa học riêng.
- D. Kí hiệu hóa học được biểu diễn bởi một hay hai chữ cái, chữ cái đầu tiên viết in hoa và cái thứ hai (nếu có) thì viết thường.

Câu 9. Cho dãy các kí hiệu hóa học sau: O, Na, P, Be, Cl. Thứ tự tên của các nguyên tố tương ứng với các kí hiệu trên lần lượt là?

- A. Oxygen, sodium, phosphorus, beryllium, calcium.
- B. Oxygen, potassium, phosphorus, beryllium, chlorine.
- C. Oxygen, sodium, phosphorus, beryllium, chlorine.
- D. Oxygen, potassium, phosphorus, beryllium, calcium.

Câu 10. Cho biết tên gọi của nhóm nguyên tố được tô màu trong bảng tuần hoàn dưới đây:

	IA	IIA											IIIA	IVA	VA	VIA	VIIA	VIIIA	
1	H																		He
2	Li	Be											B	C	N	O	F	Ne	
3	Na	Mg											Al	Si	P	S	Cl	Ar	
4	K	Ca	Sc	Ti	V	Cr	Mn	Fe	Co	Ni	Cu	Zn	Ga	Ge	As	Se	Br	Kr	

- A. Kim loại kiềm. B. Kim loại kiềm thổ.
C. Kim loại chuyển tiếp. D. Halogen.

Câu 11. Phát biểu nào sau đây đúng

- A. Bảng tuần hoàn gồm có 6 chu kì.
B. Bảng tuần hoàn gồm 114 nguyên tố hóa học.
C. Các nguyên tố trong bảng tuần hoàn được sắp xếp theo chiều tăng dần khối lượng nguyên tử.
D. Bảng tuần hoàn gồm 8 nhóm A và các nhóm B.

Câu 12. Nguyên tố Y nằm ở ô số 17, chu kì 3, nhóm VIIA của bảng tuần hoàn. Nhận xét nào sau đây về Y là đúng?

- A. Y là phi kim; nguyên tử Y có 3 lớp electron và 7 electron ở lớp ngoài cùng.
B. Y là kim loại vì nằm ở chu kì 3.
C. Y là khí hiếm, có 8 electron ở lớp ngoài cùng.
D. Nguyên tử Y có 7 lớp electron và 3 electron ở lớp ngoài cùng.

PHẦN II (2 điểm). Câu trắc nghiệm đúng/sai.

Câu 1: Cho sơ đồ nguyên tử của nguyên tố aluminium như **Hình**

2. Mỗi phát biểu sau đây là đúng hay sai.

a) Số electron trong các lớp của vỏ nguyên tử aluminium viết theo thứ tự từ trong ra ngoài là 2 – 8 – 3.

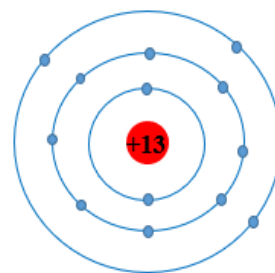
b) Nguyên tử aluminium có 13 proton và 13 electron.

c) Nguyên tố aluminium nằm ở chu kì 3 trong bảng tuần hoàn.

d) Aluminium là nguyên tố phi kim.

Câu 2: Theo khối lượng, Mặt Trời chứa khoảng 73% hydrogen và 25% helium, còn lại là các nguyên tố hóa học khác. Biết rằng một trong các nguyên tố khác có trong Mặt Trời là neon. Hạt nhân nguyên tử neon có 10 proton. Cho biết tính đúng sai của mỗi nhận định dưới đây.

a) Kí hiệu của nguyên tố hóa học helium là H.



Hình 2

- b) Phần trăm của các nguyên tố hóa học còn lại có trong Mặt Trời là 2%.
- c) Nguyên tố neon nằm ở chu kỳ 2 trong bảng tuần hoàn.
- d) Hydrogen là nguyên tố kim loại.

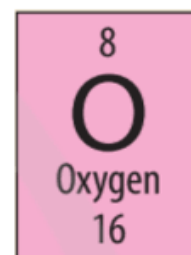
Phần III (2 điểm). Trắc nghiệm trả lời ngắn.

Câu 1: Cho thành phần các nguyên tử như sau: M (17p, 17e, 18n), N (20p, 20n, 20e), P (17p, 17e, 20n), Q (19p, 19e, 20n). Có bao nhiêu nguyên tố hóa học khác nhau được biểu diễn bởi các nguyên tử trên?

Câu 2: Oxygen nằm ở ô số 8 trong bảng tuần hoàn (**Hình 3**). Số hạt mang điện trong nguyên tử oxygen là bao nhiêu?

Câu 3: Dựa vào thông tin ở **Hình 3**, cho biết số electron lớp ngoài cùng của nguyên tử oxygen.

Câu 4: Lớp vỏ nguyên tử của nguyên tố Y có 3 lớp electron, trong đó lớp ngoài cùng có 6 electron. Nguyên tố Y nằm ở ô số bao nhiêu trong bảng tuần hoàn?



Hình 3

B. TỰ LUẬN (3 điểm)

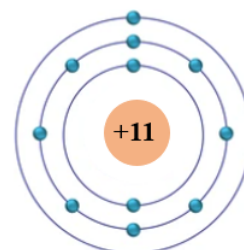
Câu 1. Tổng số hạt proton, neutron và electron của nguyên tử nguyên tố X là 46. Trong đó, số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 14.

- a) Tính số proton trong hạt nhân của nguyên tử nguyên tố X.
- b) Xác định tên nguyên tố và kí hiệu hóa học của X.

Câu 2. Quả nho chín có chứa chất X được tạo nên từ 3 nguyên tố hóa học. Trong đó có 2 nguyên tố chiếm tỉ lệ phần trăm cao nhất trong vũ trụ và trong vỏ Trái Đất, nguyên tố còn lại có trong ruột bút chì. Hãy cho biết:

- a) Tên và kí hiệu hóa học của 3 nguyên tố tạo nên chất X.
- b) Tỉ lệ khối lượng nguyên tử của 3 nguyên tố trên.

Câu 3. Nguyên tố Y là nguyên tố có trong thành phần của muối ăn. Quan sát mô hình cấu tạo nguyên tử nguyên tố Y trong **Hình 4**. Hãy xác định:



- a) Tên và vị trí (ô, chu kỳ, nhóm) của nguyên tố Y trong bảng tuần hoàn.
- b) Nguyên tố Y là kim loại hay phi kim? Giải thích.

Hình 4

--- Hết ---

Chúc con ôn tập tốt và làm bài kiểm tra đạt kết quả cao!



I. PHẠM VI

Phân môn LỊCH SỬ

Bài 2. Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu

- Giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.
- Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.
- Trình bày được sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.
- Xác định được những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu.
- Xác định được những biến đổi chính trong xã hội và sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

Bài 4. Trung Quốc từ thế kỉ III TCN đến giữa thế kỉ XIX

- Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.
- Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh - Thanh.
- Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX.

Phân môn ĐỊA LÍ

Bài 1: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Âu.

- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.
- Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu, đặc điểm phân hóa khí hậu và các đới thiên nhiên.

Bài 2: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu

Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hóa ở châu Âu.

Bài 3: Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Âu.

Nêu được một số nguyên nhân và giải pháp hạn chế ô nhiễm không khí và ô nhiễm nước ở châu Âu.

II. THỜI GIAN, CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA

1. Thời gian: 60 phút (gồm Lịch sử - Địa lí)

2. Cấu trúc:

Đề kiểm tra 70% trắc nghiệm và 30% tự luận, trong đó có 12 câu dạng trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và 4 câu trắc nghiệm dạng đúng sai. Cụ thể:

Phân môn lịch sử	Phân môn địa lí
- Trắc nghiệm dạng thức lựa chọn phương án đúng: 6 câu (1,5 điểm) - Trắc nghiệm dạng thức Đúng – Sai: 2 câu, mỗi câu 4 ý (2,0 điểm) - Tự luận: 1 câu (1,5 điểm)	- Trắc nghiệm dạng thức lựa chọn phương án đúng: 6 câu (1,5 điểm) - Trắc nghiệm dạng thức Đúng – Sai: 2 câu, mỗi câu 4 ý (2,0 điểm) - Tự luận: 1 câu (1,5 điểm)
=> Tổng điểm bài kiểm tra: 10 điểm.	

HS không sử dụng tài liệu trong quá trình làm bài kiểm tra.



A. HÌNH THỨC, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Thời gian: 45 phút

2. Hình thức

Trắc nghiệm 100%

- Phần I: Trắc nghiệm 4 lựa chọn: 32 câu, mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.
- Phần II: Trắc nghiệm Đúng/Sai: 2 câu mỗi câu 4 ý (đúng 1 ý được 0,1 điểm, đúng 2 ý được 0,25đ, đúng 3 ý được 0,5đ, đúng 4 ý được 1 điểm).

3. Nội dung kiến thức ôn tập và kiểm tra

a. Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương.

- Một số truyền thống tốt đẹp của quê hương.
- Học sinh cần làm gì để gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương.
- Vận dụng kiến thức của bài để xử lý tình huống trong thực tế cuộc sống.

b. Bài 2: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ.

- Biểu hiện của quan tâm, cảm thông, chia sẻ.
- Ý nghĩa của việc quan tâm, cảm thông, chia sẻ.
- Ca dao, tục ngữ..nói về sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ.
- Vận dụng kiến thức đã học để xử lý tình huống trong thực tế cuộc sống.

B. BÀI TẬP THAM KHẢO

1. Khoanh tròn vào đáp án đúng nhất.

Câu hỏi mẫu: Việc làm nào dưới đây thể hiện trách nhiệm của cá nhân trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương?

- A. Tham gia gìn giữ và quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.
- B. Tiếp tục lưu giữ các hủ tục trong đời sống cộng đồng.
- C. Có hành vi phá hoại các di tích lịch sử, văn hóa của quê hương.
- D. Tham gia các hoạt động mê tín dị đoan trong lễ hội truyền thống.

2. Câu hỏi điền đúng – sai.

Tình huống: Mai sinh sống tại một làng nghề truyền thống. Nhận thấy nhiều bạn trẻ chưa hiểu rõ về lịch sử và giá trị của làng nghề, Mai đã chủ động tìm hiểu, sưu tầm tư liệu và giới thiệu những nét đẹp của làng nghề đến các bạn trong trường.

- a) Việc làm của Mai góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương.
- b) Mai không nên tìm hiểu về làng nghề vì những giá trị truyền thống không còn phù hợp với giới trẻ.
- c) Mai chỉ cần tìm hiểu về làng nghề khi được nhà trường yêu cầu.
- d) Mai nên giữ những thông tin đã sưu tầm cho riêng mình, không cần chia sẻ với mọi người.

.....Hết.....

Chúc các con ôn tập thật tốt !



A. HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Thời gian: 60 phút.

2. Hình thức: 70% trắc nghiệm + 30% tự luận.

* Phần I (3 điểm): 12 câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn, mỗi câu có 4 phương án, chọn 01 đáp án đúng.

* Phần II (2 điểm): 02 câu trắc nghiệm Đúng/Sai. Mỗi câu có 4 ý a), b), c), d). Điểm từng câu được tính theo quy định của đề kiểm tra.

* Phần III (2 điểm): 02 câu trắc nghiệm trả lời ngắn, mỗi câu có 2 ý.

* Phần IV (3 điểm): 03 câu tự luận.

3. Phạm vi kiến thức trọng tâm

Nội dung giới hạn trong 3 bài: Bài 2, Bài 3, Bài 4 SGK và SBT Công nghệ 7.

Bài 2. Làm đất trồng cây

* Mục đích, ý nghĩa của việc làm đất trồng cây.

* Các công việc làm đất: cày đất, bừa và đập đất, lên luống.

* Mục đích và yêu cầu kỹ thuật của từng công việc.

* Các biện pháp cải tạo đất trồng.

Bài 3. Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng

* Khái niệm, mục đích và yêu cầu kỹ thuật của việc gieo trồng.

* Các phương thức gieo trồng: gieo bằng hạt và trồng bằng cây con.

* Các công việc chăm sóc cây trồng: tỉa, dặm cây; làm cỏ, vun xới; tưới nước, tiêu nước; bón phân thúc.

* Nguyên tắc và biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.

* Vận dụng kiến thức để chăm sóc cây trồng và phòng trừ sâu, bệnh an toàn, hiệu quả.

Bài 4. Thu hoạch sản phẩm trồng trọt

* Mục đích, yêu cầu của việc thu hoạch.

* Các phương pháp thu hoạch: hái, nhổ, đào, cắt.

* Lựa chọn phương pháp và thời điểm thu hoạch phù hợp với từng loại cây trồng.

* Vận dụng kiến thức để thu hoạch sản phẩm đúng thời điểm, bảo đảm năng suất và chất lượng.

B. HƯỚNG DẪN ÔN TẬP VÀ BÀI TẬP THAM KHẢO

1. Ôn tập lý thuyết

Học sinh ôn lại các khái niệm, mục đích, yêu cầu kỹ thuật và quy trình thực hiện các công việc làm đất, gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch sản phẩm trồng trọt trong Bài 2, 3, 4 SGK Công nghệ 7.

2. Luyện tập sách bài tập (SBT)

* Hoàn thành các bài tập thuộc Bài 2, Bài 3, Bài 4.

* Chú ý các câu hỏi phân biệt mục đích của từng công việc, lựa chọn biện pháp phù hợp với tình huống thực tế.

* Rèn luyện khả năng giải thích vì sao cần làm đất, chăm sóc cây đúng kĩ thuật, phòng trừ sâu bệnh an toàn và thu hoạch đúng thời điểm.

3. Luyện tập đề minh họa

ĐỀ MINH HỌA KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2026 – 2027

Môn: Công nghệ 7

Thời gian làm bài: 60 phút

PHẦN A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

PHẦN I (3,0 điểm). Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Thí sinh trả lời từ Câu 1 đến Câu 12. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một đáp án đúng (0,25 điểm/câu).

Câu 1. Mục đích chính của việc cày đất là gì?

- A. Làm cho đất tơi xốp, thoáng khí và vùi lấp cỏ dại.
- B. Làm cho cây trồng ra hoa ngay lập tức.
- C. Thu hoạch sản phẩm nhanh hơn.
- D. Tiêu diệt hoàn toàn mọi sinh vật trong đất.

Câu 2. Công việc bừa và đập đất có tác dụng chủ yếu nào sau đây?

- A. Làm đất nhỏ, san phẳng mặt ruộng.
- B. Thu hoạch nông sản.
- C. Diệt trừ tất cả sâu bệnh trên cây.
- D. Làm tăng kích thước hạt giống.

Câu 3. Lên luống thường được áp dụng nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Làm cho đất luôn ngập nước.
- B. Thuận lợi cho việc gieo trồng, chăm sóc và thoát nước.
- C. Làm giảm ánh sáng chiếu vào cây.
- D. Ngăn cây trồng hấp thụ chất dinh dưỡng.

Câu 4. Khi gieo hạt, yếu tố nào sau đây cần được chú ý để cây mọc đồng đều?

- A. Gieo hạt càng sâu càng tốt.
- B. Gieo hạt với mật độ dày nhất có thể.
- C. Bảo đảm độ sâu, khoảng cách và mật độ gieo phù hợp.
- D. Không cần quan tâm đến độ ẩm của đất.

Câu 5. Phương thức gieo trồng nào sử dụng hạt giống trực tiếp trên đất?

- A. Trồng bằng cây con.
- B. Gieo bằng hạt.
- C. Ghép cành.
- D. Chiết cành.

Câu 6. Tỉa, dặm cây có mục đích chủ yếu là gì?

- A. Bảo đảm mật độ và khoảng cách cây phù hợp.
- B. Làm cho đất bị nén chặt hơn.
- C. Loại bỏ toàn bộ cây khỏe mạnh.
- D. Làm giảm khả năng sinh trưởng của cây.

Câu 7. Vì sao cần làm cỏ, vun xới cho cây trồng?

- A. Để cỏ dại cạnh tranh nhiều chất dinh dưỡng hơn với cây trồng.
- B. Để hạn chế cỏ dại, giúp đất tơi xốp và cây sinh trưởng tốt.
- C. Để làm đất luôn khô cứng.
- D. Để ngăn rễ cây phát triển.

Câu 8. Khi cây trồng bị thiếu nước, biện pháp phù hợp nhất là gì?

- A. Không tưới nước trong suốt thời gian sinh trưởng.
- B. Tưới nước hợp lí, phù hợp với nhu cầu của cây và độ ẩm đất.
- C. Chỉ bón phân mà không cần tưới nước.
- D. Làm ngập toàn bộ ruộng trong mọi trường hợp.

Câu 9. Biện pháp nào sau đây góp phần phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng theo hướng an toàn?

- A. Lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật.
- B. Chỉ sử dụng thuốc hóa học khi thấy cây có biểu hiện bất thường, không cần đọc hướng dẫn.
- C. Vệ sinh đồng ruộng, chăm sóc cây hợp lí và áp dụng biện pháp phòng trừ phù hợp.
- D. Phun thuốc bảo vệ thực vật càng nhiều càng tốt.

Câu 10. Nguyên tắc quan trọng khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật là gì?

- A. Tăng liều lượng thuốc để diệt sâu nhanh hơn.
- B. Tuân thủ hướng dẫn sử dụng và bảo đảm an toàn cho người, cây trồng, môi trường.
- C. Phun thuốc khi có gió mạnh để thuốc lan xa.
- D. Thu hoạch ngay sau khi phun thuốc trong mọi trường hợp.

Câu 11. Phương pháp nào phù hợp để thu hoạch lúa chín?

- A. Hái.
- B. Nhổ từng bông bằng tay trong mọi trường hợp.
- C. Cắt hoặc dùng máy gặt phù hợp.
- D. Đào.

Câu 12. Vì sao cần thu hoạch sản phẩm trồng trọt đúng thời điểm?

- A. Để giảm chất lượng nông sản.
- B. Để bảo đảm năng suất, chất lượng và hạn chế thất thoát.
- C. Để cây trồng không thể sinh trưởng nữa.
- D. Để không cần bảo quản sản phẩm sau thu hoạch.

PHẦN II (2,0 điểm). Trắc nghiệm Đúng/Sai

Thí sinh trả lời Câu 1 và Câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d), chọn Đúng hoặc Sai.

Câu 1. Xét tính đúng/sai của các phát biểu về làm đất và gieo trồng.

- a) Cày đất giúp đất tơi xốp hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho rễ cây phát triển.
- b) Bừa và đập đất nhằm làm đất nhỏ hơn, san phẳng mặt đất trước khi gieo trồng.
- c) Mọi loại cây trồng đều phải gieo hạt trực tiếp, không thể trồng bằng cây con.
- d) Gieo trồng cần bảo đảm thời vụ, mật độ, khoảng cách và độ sâu phù hợp với từng loại cây.

Câu 2. Xét tính đúng/sai của các phát biểu về chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch.

- a) Làm cỏ, vun xới giúp hạn chế cỏ dại và tạo điều kiện thuận lợi cho cây sinh trưởng.
- b) Khi cây trồng bị úng nước, cần tiếp tục tưới thật nhiều nước để cây phục hồi.
- c) Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải tuân thủ hướng dẫn và các quy định an toàn.
- d) Tất cả các loại nông sản đều có cùng một thời điểm và phương pháp thu hoạch.

PHẦN III (2,0 điểm). Trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 1 (1,0 điểm).

- a) Nêu hai công việc làm đất thường được thực hiện trước khi gieo trồng.
- b) Kể tên hai công việc chăm sóc cây trồng sau khi gieo trồng.

Câu 2 (1,0 điểm).

a) Kể tên hai phương pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt và nêu một ví dụ cho mỗi phương pháp.

- b) Nêu hai biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng theo hướng an toàn.

PHẦN B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm). Một gia đình chuẩn bị trồng rau trên mảnh đất vườn. Đất đang đóng thành tảng, mặt đất không bằng phẳng và có nhiều cỏ dại.

a) Gia đình cần thực hiện những công việc làm đất nào trước khi gieo trồng? Nêu mục đích của từng công việc.

- b) Vì sao cần làm đất phù hợp trước khi gieo trồng rau?

Câu 2 (1,0 điểm). Một học sinh trồng rau trong vườn trường. Sau một thời gian, em nhận thấy rau mọc không đều, có nhiều cỏ dại và một số lá xuất hiện dấu hiệu bị sâu ăn.

a) Em hãy đề xuất ba công việc chăm sóc hoặc phòng trừ sâu, bệnh phù hợp với tình huống trên.

- b) Vì sao không nên tự ý tăng liều lượng thuốc bảo vệ thực vật khi phòng trừ sâu, bệnh?

Câu 3 (1,0 điểm). Một gia đình trồng rau cải để bán. Nếu thu hoạch quá sớm, rau chưa đạt kích thước phù hợp; nếu để quá lâu, rau có thể già, giảm chất lượng.

a) Gia đình cần căn cứ vào những yếu tố nào để quyết định thời điểm thu hoạch rau?

b) Nêu hai yêu cầu cần bảo đảm khi thu hoạch sản phẩm trồng trọt để hạn chế hao hụt và giữ chất lượng nông sản.

Chúc các em ôn tập tốt, làm bài kiểm tra đạt kết quả cao!



A. PHẠM VI ÔN TẬP

Bài 1: Thiết bị vào – ra

Bài 2: Phần mềm máy tính

Bài 3: Quản lí dữ liệu trong máy tính

Bài 4: Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet

Bài 5: Ứng xử trên mạng

B. CÂU HỎI, BÀI TẬP THAM KHẢO

I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn (HS chọn đáp án đúng cho các câu hỏi sau)

Câu 1: Một bộ tai nghe có gắn micro sử dụng cho máy tính là loại thiết bị gì?

- A. Thiết bị vào.
- B. Thiết bị ra.
- C. Thiết bị vừa vào vừa ra.
- D. Không phải thiết bị vào – ra.

Câu 2: Phần mở rộng của mỗi loại tệp bao gồm

- A. Những kí tự sau dấu chấm cuối cùng trong tên tệp.
- B. Những kí tự trong tên tệp
- C. Loại tệp nào cũng cho biết phần mềm ứng dụng nào có thể được dùng với nó.
- D. Cả hai phương án A, B đều đúng.

Câu 3: Em hãy cho biết máy ảnh nhập thông tin dạng nào vào máy tính?

- A. Con số.
- B. Văn bản.
- C. Hình ảnh.
- D. Âm thanh.

Câu 4: Thiết bị nào xuất dữ liệu âm thanh từ máy tính ra ngoài?

- A. Máy ảnh.
- B. Micro.
- C. Màn hình.
- D. Loa.

Câu 5: Những việc nào sau đây là nên làm trong quá trình sử dụng thiết bị máy tính?

- A. Đọc kĩ hướng dẫn trước khi sử dụng thiết bị.
- B. Giữ bàn tay khô, sạch khi sử dụng máy tính.
- C. Gõ phím dứt khoát nhưng nhẹ nhàng.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 6: Thao tác nào sau đây tắt máy tính một cách an toàn?

- A. Sử dụng nút lệnh Restart của Windows.
- B. Sử dụng nút lệnh Shut down của Windows.

- C. Nhấn giữ công tắc nguồn vài giây.
- D. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm.

Câu 7: Máy tính cần phải có những thành phần nào để hỗ trợ con người xử lý thông tin?

- A. Thiết bị vào, thiết bị ra, bộ xử lý và bộ nhớ
- B. Màn hình máy tính, chuột, micro
- C. Thiết bị nghe, nhìn
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 8: Sau khi kết nối các thiết bị phần cứng như bàn phím, màn hình, chuột... vào thân máy chứa bộ xử lý

- A. Máy tính vẫn chưa hoạt động được.
- B. Máy tính còn cần phải có phần mềm để hoạt động
- C. Máy tính đã có thể bắt đầu hoạt động
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 9: Mật khẩu mạnh thường là dãy

- A. Dài ít nhất tám ký tự.
- B. Bao gồm cả chữ số, chữ in hoa, chữ thường và các kí hiệu đặc biệt như @, #,...
- C. Không phải là một từ thông thường
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 10: Những thiết bị nào sau đây cần phải có hệ điều hành để có thể cài đặt và chạy những ứng dụng khác?

- A. Điện thoại thông minh
- B. Máy tính bản.
- C. Máy tính để bàn
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 11: Thiết bị nào sau đây vừa có chức năng nhập dữ liệu, vừa có chức năng xuất dữ liệu?

- A. Bàn phím.
- B. Màn hình cảm ứng.
- C. Máy quét.
- D. Micro.

Câu 12: Phần mềm nào sau đây là phần mềm hệ điều hành?

- A. Microsoft Word.
- B. Microsoft PowerPoint.
- C. Windows 11.
- D. Google Chrome.

Câu 13: Tổ chức các tệp bài tập Tin học theo từng môn học một cách khoa học, em nên làm gì?

- A. Lưu tất cả các tệp trên màn hình nền.

B. Đặt tên tất cả các tệp giống nhau.

C. Tạo các thư mục theo từng môn học và lưu tệp phù hợp vào từng thư mục.

D. Xóa các tệp sau mỗi lần sử dụng.

Câu 14: Đặc điểm nào sau đây phù hợp với mạng xã hội?

A. Chỉ cho phép người dùng đọc thông tin, không thể tương tác.

B. Cho phép người dùng kết nối, chia sẻ thông tin và tương tác với nhau.

C. Chỉ được sử dụng trên máy tính để bàn.

D. Không cần tuân thủ các quy định khi đăng tải thông tin

Câu 15: Khi nhận được một thông tin chưa được kiểm chứng trên mạng xã hội, em nên làm gì?

A. Chia sẻ ngay cho bạn bè để mọi người cùng biết.

B. Bình luận theo ý kiến của số đông mà không cần tìm hiểu.

C. Kiểm tra độ tin cậy của thông tin từ các nguồn chính thống trước khi chia sẻ.

D. Tự ý chỉnh sửa thông tin rồi đăng tải lại.

Câu 16: Mỗi phần mềm ứng dụng hỗ trợ tạo và xử lý một số loại dữ liệu nhất định, với định dạng tệp riêng, được nhận ra nhờ

A. Phần mở rộng **B.** Phần cứng **C.** Phần mềm **D.** Cả B, C đều đúng.

Câu 17: Tệp có phần mở rộng.exe thuộc loại tệp gì?

A. Không có loại tệp này.

B. Tệp chương trình máy tính

C. Tệp dữ liệu của phần mềm Microsoft Word.

D. Tệp dữ liệu video.

Câu 18: Để việc tìm kiếm dữ liệu trong máy tính được dễ dàng và nhanh chóng, khi đặt tên thư mục và tệp nên

A. Đặt tên theo ý thích như tên người thân hay tên thú cưng.

B. Đặt tên sao cho dễ nhớ và dễ biết trong đó chứa gì.

C. Đặt tên giống như trong ví dụ của sách giáo khoa.

D. Đặt tên tùy ý, không cần theo quy tắc gì.

Câu 19: Tệp chương trình máy tính trong hệ điều hành Windows thường có phần mở rộng?

A. .exe

B. .bat

C. .msi

D. Tất cả các phương án trên.

Câu 20: Đối với học sinh, cách tốt nhất nên làm khi bị ai đó bắt nạt trên mạng là gì?

- A. Nói lời xúc phạm người đó.
- B. Cố gắng quên đi và tiếp tục chịu đựng.
- C. Nhờ bố mẹ, thầy cô giáo giúp đỡ, tư vấn.
- D. Đe dọa người bắt nạt mình.

Câu 21: Một số biện pháp bảo vệ dữ liệu máy tính là gì?

- A. Dữ liệu cần được sao lưu thường xuyên lên thiết bị lưu trữ ngoài máy tính chứa dữ liệu gốc để tránh bị mất hoặc bị hỏng dữ liệu.
- B. Việc đặt mật khẩu cho tài khoản người sử dụng trên máy tính và trên Internet sẽ giúp bảo vệ dữ liệu khỏi sự truy cập trái phép.
- C. Cần bảo vệ dữ liệu bằng cách không sử dụng phần mềm không rõ nguồn gốc và luôn bật chế độ bảo vệ máy tính của phần mềm diệt virus.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 22: Vai trò của phần mềm diệt virus là gì?

- A. Phát hiện và diệt virus
- B. Phát hiện và chặn các cuộc tấn công từ phần mềm độc hại.
- C. Bảo vệ dữ liệu được an toàn
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 23: Nghiện chơi game trên mạng là gì?

- A. Là tình trạng dành quá nhiều thời gian vào các trò chơi trên máy tính, trên mạng ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày
- B. Là tình trạng chơi game liên tục không kiểm soát được, dù biết điều này đang tổn hại đến sức khỏe của chúng
- C. Tiếp tục hoặc chơi game ngày càng nhiều, bất chấp sự xuất hiện của những hậu quả tiêu cực
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 24: Những hạn chế của mạng xã hội đó là?

- A. Đưa thông tin không chính xác hoặc tin xấu khiến chúng ta tin vào những thông tin sai lệch
- B. Có thể dễ dàng tiếp cận với những thông tin nguy hiểm, hình ảnh bạo lực
- C. Nguy cơ bị lừa đảo, đánh cắp thông tin cá nhân
- D. Tất cả các phương án trên

Câu 25: Mục tiêu của giao tiếp qua mạng là gì?

- A. Giúp người khác hiểu em một cách rõ ràng
- B. Hiểu người khác một cách rõ ràng.
- C. Giữ mối quan hệ tốt để có thể tiếp tục giao tiếp.
- D. Tất cả những điều trên.

Câu 26: Để tham gia mạng an toàn em nên thực hiện những điều gì?

- A. Không cung cấp thông tin cá nhân.
- B. Không tin tưởng tuyệt đối người tham gia trò chuyện.
- C. Sử dụng tên tài khoản trung lập, không quá đặc biệt.
- D. Tất cả các phương án trên

Câu 27: Tác hại của việc nghiện chơi game trên mạng là gì?

- A. Rối loạn giấc ngủ, đau đầu
- B. Luôn cảm thấy mệt mỏi, buồn chán, bi quan, cảm thấy cô đơn, bất an
- C. Mất hứng thú với các thú vui, sở thích cũ, mọi thứ chỉ dồn vào game, học hành chểnh mảng.
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 28: Em cần làm gì để tránh gặp thông tin xấu trên mạng?

- A. Chỉ truy cập vào các trang thông tin có nội dung phù hợp với lứa tuổi.
- B. Không nhấp chuột vào các thông tin quảng cáo gây tò mò, giật gân, dụ dỗ kiếm tiền.
- C. Xác định rõ mục tiêu mỗi lần vào mạng để không sa đà vào các thông tin không liên quan.
- D. Tất cả các điều trên.

Câu 29: Trong quá trình sắp xếp dữ liệu, Nam vô tình sao chép một tệp có tên BaiTap.docx vào thư mục đã chứa một tệp cùng tên. Máy tính hiển thị thông báo hỏi Nam có muốn thay thế tệp cũ hay không. Nam nên làm gì để tránh mất dữ liệu quan trọng?

- A. Chọn thay thế ngay mà không cần kiểm tra.
- B. Chọn bỏ qua và xóa cả hai tệp.
- C. Kiểm tra nội dung hai tệp, sau đó đổi tên một tệp nếu cần giữ lại cả hai.
- D. Tắt máy tính ngay lập tức.

Câu 30: Một người bạn đăng lên mạng xã hội hình ảnh của em trong lớp học mà chưa được em đồng ý. Em không muốn hình ảnh đó tiếp tục được chia sẻ. Cách ứng xử nào sau đây là phù hợp nhất?

- A. Đăng bình luận xúc phạm người bạn đó để yêu cầu xóa ảnh.
- B. Chia sẻ hình ảnh riêng tư của người bạn để trả đũa.
- C. Lịch sự đề nghị bạn gỡ hình ảnh; nếu bạn không hợp tác, em có thể báo cáo nội dung với nền tảng hoặc nhờ người lớn hỗ trợ.
- D. Chia sẻ hình ảnh cho nhiều người hơn để mọi người cùng phán xét.

II. Câu hỏi trắc nghiệm Đúng/Sai: (HS chọn Đúng/Sai ở mỗi phát biểu tương ứng.)

Câu 1: Đọc các nhận định sau về thiết bị vào – ra, phần mềm máy tính và quản lý dữ liệu trong máy tính. Hãy xác định mỗi nhận định là Đúng hay Sai.

Phương án	Đúng	Sai
a) Bàn phím là thiết bị vào, còn màn hình là thiết bị ra và vào của máy tính		
b) Hệ điều hành là phần mềm ứng dụng dùng để soạn thảo văn bản và tạo bài trình chiếu.		
c) Tập và thư mục giúp người dùng lưu trữ, sắp xếp và quản lý dữ liệu trên máy tính.		
d) Khi đặt tên thư mục, người dùng không cần quan tâm đến nội dung được lưu trữ bên trong thư mục đó.		

Câu 2. Đọc các nhận định sau về mạng xã hội, các kênh trao đổi thông tin trên Internet và ứng xử trên mạng. Hãy xác định mỗi nhận định là Đúng hay Sai.

Phương án	Đúng	Sai
a) Mạng xã hội cho phép người dùng kết nối, chia sẻ thông tin và tương tác với nhau trên Internet.		
b) Thư điện tử là một kênh trao đổi thông tin trên Internet, có thể dùng để gửi và nhận thư điện tử kèm tệp đính kèm.		
c) Khi đọc được một thông tin gây sốc trên mạng xã hội, em nên chia sẻ ngay cho bạn bè mà không cần kiểm chứng nguồn tin.		
d) Khi giao tiếp trên mạng, cần sử dụng ngôn ngữ lịch sự, tôn trọng người khác và không đăng tải thông tin cá nhân của người khác khi chưa được phép.		

C. ĐỀ THI THAM KHẢO



Họ và tên: Lớp:

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (8,0 điểm)

Hãy lựa chọn phương án đúng cho các câu sau đây:

Câu 1: Thiết bị nào xuất dữ liệu âm thanh từ máy tính ra ngoài?

- A. Máy ảnh. B. Micro. C. Màn hình. D. Loa.

Câu 2: Những việc nào sau đây là nên làm trong quá trình sử dụng thiết bị máy tính?

- A. Đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng thiết bị.
B. Giữ bàn tay khô, sạch khi sử dụng máy tính.
C. Gõ phím dứt khoát nhưng nhẹ nhàng.
D. Cả hai phương án A, B, C đều đúng.

Câu 3: Phần mở rộng của mỗi loại tập bao gồm?

- A. Những kí tự sau dấu chấm cuối cùng trong tên tệp.
B. Những kí tự trong tên tệp
C. Loại tệp nào cũng cho biết phần mềm ứng dụng nào có thể được dùng với nó.
D. Cả hai phương án A, B đều đúng.

Câu 4. Tệp có phần mở rộng **.exe** thuộc loại tệp gì sau đây?

- A. Không có loại tệp này. B. Tệp chương trình máy tính.
C. Tệp dữ liệu của chương trình Microsoft Word. D. Tệp dữ liệu Video.

Câu 5: Em hãy cho biết máy ảnh nhập thông tin dạng nào vào máy tính?

- A. Con số. B. Văn bản. C. Hình ảnh. D. Âm thanh.

Câu 6: Kí hiệu phép chia trong Excel là?

- A. + B. * C. / D. ^

Câu 7: Mỗi phần mềm ứng dụng hỗ trợ tạo và xử lý một số loại dữ liệu nhất định, với định dạng tệp riêng, được nhận ra nhờ?

- A. Phần mở rộng B. Phần cứng C. Phần mềm D. Cả B, C đều đúng.

Câu 8: Mật khẩu mạnh thường là dãy?

- A. Dài ít nhất tám kí tự

- B. Bao gồm cả chữ số, chữ in hoa, chữ thường và các kí hiệu đặc biệt như @, #,...
- C. Không phải là một từ thông thường
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 9. Cách đặt mật khẩu cho tài khoản nào dưới đây được xem là mật khẩu mạnh?

- A. Tin@897#
- B. Mk897
- C. @12345
- D. 1526MK76

Câu 10. Em hãy cho biết phần mềm nào sau đây quan trọng nhất?

- A. Lập trình trực quan Scratch.
- B. Soạn thảo văn bản.
- C. Phần mềm vẽ hình.
- D. Hệ điều hành.

Câu 11: Một số biện pháp bảo vệ dữ liệu máy tính là gì?

- A. Dữ liệu cần được sao lưu thường xuyên lên thiết bị lưu trữ ngoài máy tính chứa dữ liệu gốc để tránh bị mất hoặc bị hỏng dữ liệu.
- B. Việc đặt mật khẩu cho tài khoản người sử dụng trên máy tính và trên Internet sẽ giúp bảo vệ dữ liệu khỏi sự truy cập trái phép.
- C. Cần bảo vệ dữ liệu bằng cách không sử dụng phần mềm không rõ nguồn gốc và luôn bật chế độ bảo vệ máy tính của phần mềm diệt virus.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 12: Vai trò của phần mềm diệt virus là gì?

- A. Phát hiện và diệt virus
- B. Phát hiện và chặn các cuộc tấn công từ phần mềm độc hại.
- C. Bảo vệ dữ liệu được an toàn
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 13: Nghiện chơi game trên mạng là gì?

- A. Là tình trạng dành quá nhiều thời gian vào các trò chơi trên máy tính, trên mạng ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày
- B. Là tình trạng chơi game liên tục không kiểm soát được, dù biết điều này đang tổn hại đến sức khỏe của chúng
- C. Tiếp tục hoặc chơi game ngày càng nhiều, bất chấp sự xuất hiện của những hậu quả tiêu cực
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 14: Để tham gia mạng an toàn em nên thực hiện những điều gì?

- A. Không cung cấp thông tin cá nhân.
- B. Không tin tưởng tuyệt đối người tham gia trò chuyện.
- C. Cả A và B

Câu 15: Khi nhập số vào ô tính thì dữ liệu được tự động?

- A. Căn trái.
- B. Căn phải.
- C. Căn giữa.
- D. Căn đều hai bên.

Câu 16: Có thể nhập dữ liệu đồng thời vào nhiều ô dữ liệu được không?

- A. Không thể.
- B. Có thể.

Câu 17: Mỗi bảng tính gồm có bao nhiêu trang tính?

A. 1

B. 3

C. 10

D. Nhiều

Câu 18: Phần mềm bảng tính có chức năng chính là gì?

A. Quản trị dữ liệu.

B. Soạn thảo văn bản và quản trị dữ liệu.

C. Nhập và xử lý dữ liệu dưới dạng bảng.

D. Nhập và tính toán giống như máy tính cầm tay Casio.

Câu 19: Nếu nhập công thức không đúng cú pháp thì phần mềm xử lý như thế nào?

A. Phần mềm thông báo lỗi.

B. Phần mềm bỏ qua và coi đó không là công thức.

C. Phần mềm tự động sửa lỗi công thức.

D. Cả A, B, C

Câu 20: Trên trang tính, sau khi gõ dữ liệu từ bàn phím xong, ta nhấn phím

A. Enter

B. Shift

C. Alt

D. Capslock

B. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (2,0 điểm): Hãy lựa chọn Đúng hoặc Sai đối cho mỗi ý a, b, c, d trong các câu sau đây:

Câu 1: Trong một bảng tính, bạn A nhập dữ liệu vào các ô và muốn điều chỉnh độ rộng cột, chiều cao hàng. Xác định đúng hoặc sai cho các phương án sau:

Phương án	Đúng	Sai
a) Mỗi ô trong bảng tính được xác định bằng địa chỉ cột và hàng.		
b) Có thể thay đổi độ rộng cột bằng cách kéo đường biên giữa hai tên cột.		
c) Mỗi hàng trong bảng tính được ký hiệu theo chữ cái (A,B,C...).		
d) Bảng tính cho phép nhập cả số và chữ.		

Câu 2: Bạn B muốn tính tổng điểm của ba môn học bằng công thức trong bảng tính. Xác định đúng hoặc sai cho các phương án sau:

Phương án	Đúng	Sai
a) Hàm SUM dùng để tính tổng các giá trị.		
b) Công thức trong bảng tính luôn bắt đầu bằng dấu “=”.		
c) Ô nhập công thức có thể chứa văn bản và số trong cùng một công thức.		
d) Khi thay đổi giá trị trong ô dữ liệu kết quả công thức sẽ tự cập nhật.		

----- HẾT -----



Hướng nghiệp

- Học sinh hoàn thành bài tập dự án theo hướng dẫn của giáo viên phụ trách, nộp đúng thời hạn và tham gia đầy đủ các buổi hoạt động.
- Kết quả dự án sẽ được chấm điểm và tính làm điểm giữa kì, dựa trên mức độ hoàn thành sản phẩm, tinh thần hợp tác và phần trình bày của từng nhóm hoặc cá nhân.



I. PHẠM VI

Chủ đề 1. Lịch sử Hà Nội từ thế kỷ XI đến đầu thế kỷ XVI

- Nhận biết sự kiện năm 1010 Lý Thái Tổ dời đô ra Đại La và đổi tên thành Thăng Long.
- Nhận biết vị trí, điều kiện thuận lợi khi chọn Thăng Long làm kinh đô.
- Kể tên một số công trình và cơ sở giáo dục tiêu biểu thời Lý: Chùa Một Cột, Văn Miếu, Quốc Tử Giám.
- Nhận biết tên gọi Đông Kinh thời Lê sơ, vai trò của Thăng Long trong hoạt động văn hóa, kinh tế; nhân vật Chu Văn An.

Chủ đề 2. Di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu ở thành phố Hà Nội

- Kể tên, phân loại và mô tả ngắn gọn một số di sản văn hóa phi vật thể ở Hà Nội (ca trù, Hội Gióng, hát chèo tàu, kéo co ngòi, hội thi thổi cơm...).
- Nêu một số giá trị của di sản và ý nghĩa của việc bảo tồn, phát huy.
- Giới thiệu ngắn gọn di sản với người thân, cộng đồng; nêu hành động phù hợp để bảo vệ di sản.

II. THỜI GIAN, CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA

1. Thời gian: 45 phút

2. Cấu trúc: Đề kiểm tra gồm 100% trắc nghiệm.



MÔN ÂM NHẠC

Nội dung kiểm tra:

1. Bài hát: “*Khai trường*”
2. Bài hát: “*Vì cuộc sống tươi đẹp*”

Hình thức kiểm tra: Trình bày theo Nhóm – Cá nhân.

MÔN MĨ THUẬT

Nội dung kiểm tra

Câu 1: Em hãy thiết kế 1 mẫu tem bưu chính có hình ảnh di tích (Bài 4: Hình ảnh di tích trong thiết kế tem bưu chính).

Câu 2: Viết và chia sẻ một số thông tin về sản phẩm mà em tạo được (*tên di tích được lựa chọn, bố cục, màu sắc, ý nghĩa của mẫu tem,...*).

Hình thức kiểm tra: Thực hành

- Hình thức tạo hình: 2D (vẽ, thiết kế trên giấy).
- Chất liệu, vật liệu: Giấy vẽ, bút chì, màu (sáp/dạ/nước)...
- Kích thước: Khô giấy A4 (có thể trình bày nhiều mẫu tem trên một khô giấy)



Khối 7: Ôn Chạy cự ly ngắn (60m)

Nội dung kiểm tra: Chạy 60m bấm giờ

Nội dung kiểm tra: Thực hành